

Số: 82/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Toán giải tích**  
**của Trường Đại học Hồng Đức**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Toán giải tích của Trường Đại học Hồng Đức, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Toán giải tích (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Hồng Đức của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 40 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 80%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Hồng Đức và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Toán giải tích của Trường Đại học Hồng Đức.

TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH



Đình Văn Toàn

11/07/2014

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH**  
**TOÁN GIẢI TÍCH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 82/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt	
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		3.67	2	66.67%	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		3.80	4	80%	
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4				
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	3							
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4				
Tiêu chí 2.2	3				<b>Tiêu chuẩn 8</b>					
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4	4.00	5	100%	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4				
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4				
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4				
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 9</b>		3.80	4	80%	
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4				
Tiêu chí 4.3	4	4.00	4	80%	Tiêu chí 9.3	4				
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	3				
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4				
Tiêu chí 5.4	4	4.00	4	80%	Tiêu chí 10.2	4				
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	4				
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	3				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3				
Tiêu chí 6.3	4	4.29	7	100%	<b>Tiêu chuẩn 11</b>		3.60	3	60%	
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4				
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4				
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	3				
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	3				
					Tiêu chí 11.5	4				
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>					
		<b>40</b>			<b>80%</b>					

*TL*

**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH**  
**TOÁN GIẢI TÍCH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 82/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Toán giải tích (CTĐT) của Trường Đại học Hồng Đức đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT rõ ràng, cập nhật, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được điều chỉnh, thể hiện yêu cầu chung và chuyên biệt các năng lực, phẩm chất đối với người học tốt nghiệp. Bản mô tả CTĐT được cập nhật, có đủ các nội dung chính về CTĐT. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra theo hướng dẫn của Trường; có cấu trúc logic và được điều chỉnh trên cơ sở ý kiến góp ý của một số bên liên quan và đối sánh với một số CTĐT trong và ngoài nước; tổ hợp phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp, hướng đến chuẩn đầu ra. Triết lý giáo dục được chuyển tải vào CTĐT và các hoạt động dạy-học. Hoạt động dạy học khá đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT; người học được tạo điều kiện tham gia thực hành, thực tập để rèn luyện kỹ năng. Hệ thống quy định, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được ban hành đầy đủ, phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng. Công tác quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được chú trọng, kết quả quy hoạch, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng tốt yêu cầu CTĐT. Các chính sách, tiêu chí, quy trình và phương thức tuyển sinh rõ ràng, chất lượng tuyển sinh được cải thiện. Hệ thống giám sát kết quả học tập của người học được quan tâm và đạt kết quả tích cực. Phòng học, phòng chức năng, hạ tầng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ học viên tốt nghiệp, thôi học được xác lập, giám sát và đạt kết quả tốt. Nhà sử dụng lao động đánh giá cao chất lượng học viên tốt nghiệp của CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Đánh giá toàn diện nhu cầu nhân lực ngành Toán giải tích cũng như năng lực cụ thể của đối tượng này, trên cơ sở đó điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT đảm bảo đáp ứng chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương và cả nước.

2. Bổ sung thông tin về đối tượng tuyển sinh trong bản mô tả CTĐT; cung cấp đầy đủ thông tin trong các đề cương học phần, thể hiện rõ sự kết nối, tương thích giữa chuẩn đầu ra với nội dung các chương mục và các hình thức kiểm tra đánh giá, hoạt động dạy học của học phần; rà soát, điều chỉnh nâng cao mức độ chuẩn đầu ra của học phần phù hợp với yêu cầu

của trình độ bậc 7 Khung trình độ quốc gia Việt Nam; nghiên cứu cách thức phổ biến thông tin về các học phần để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận để tìm hiểu về CTĐT.

3. Phân tích chi tiết mức độ đóng góp của học phần vào từng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, từ đó thiết kế học phần, nội dung phù hợp. Phân tích, đánh giá ý kiến của các bên liên quan để thiết kế hoạt động dạy-học và kiểm tra đánh giá đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; ngoài ra, nên cân nhắc bổ sung các học phần về khởi nghiệp để đáp ứng đầy đủ hơn các chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Xây dựng hướng dẫn và kế hoạch hành động để chuyển hóa triết lý giáo dục vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào việc dạy và học bao gồm hệ thống LMS để tăng cường hiệu quả và thực hiện tốt chuẩn đầu ra. Định kỳ đánh giá hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học một cách bài bản hơn để có căn cứ cải tiến; tăng cường hình thức học tập trải nghiệm, khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học; lồng ghép trong chương trình đào tạo phương pháp học, phương pháp tra cứu và tìm kiếm tài liệu, phương pháp xử lý tình huống, ...; hoạt động tự học của người học cũng cần được hướng dẫn, giám sát và đánh giá cụ thể hơn.

5. Xây dựng kế hoạch và đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT. Nghiên cứu đa dạng hóa các hình thức đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo phù hợp và đánh giá được đầy đủ mức độ đạt từng chuẩn đầu ra của học phần. Quy định cụ thể việc phân tích kết quả thi về độ tin cậy, giá trị để có căn cứ điều chỉnh. Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi đủ lớn, bao phủ được hết các nội dung học phần. Giám sát việc tuân thủ các quy định về xây dựng đề thi, đáp án, thang điểm và việc chấm thi; thực hiện đánh giá độ tin cậy, giá trị của đề thi, làm cơ sở cho các cải tiến nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, đánh giá.

6. Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân giảng viên đầu ngành và phát triển giảng viên trẻ trình độ cao kế cận cho CTĐT; đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực, cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực; có hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng và hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để đánh giá giảng viên có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo; hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; khuyến khích tăng công bố quốc tế, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu liên ngành và ứng dụng để chuyển giao phát huy được tiềm năng nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Phân tích hiện trạng cơ cấu đội ngũ nhân viên và có chính sách phát triển đội ngũ cán bộ hỗ trợ CTĐT gắn với yêu cầu nhiệm vụ lâu dài của Trường/Khoa. Xây dựng văn bản, quy định về quy trình, phương pháp, công cụ và tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên, đồng thời xây dựng phương thức phổ biến để cán bộ, nhân viên cùng nắm được và thực hiện. Bổ sung khung đánh giá năng lực ứng với từng vị trí việc làm cho đội ngũ nhân viên, làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cũng như hỗ trợ tốt hơn công tác luân chuyển cán bộ, nhân viên trong thời gian tới.

8. Quan tâm điều tra nhu cầu nguồn nhân lực ngành Toán giải tích tại địa phương và các tỉnh lân cận để có giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng tuyển sinh, tăng số thí sinh đăng kí xét tuyển; xây dựng hướng dẫn chi tiết về công tác xét quyết định các học phần phải học bổ

sung và việc tổ chức học đối với các thí sinh có bằng tốt nghiệp ngành gần; có hướng dẫn cụ thể về thời điểm xét tiến độ học tập của học viên, thời điểm chậm nhất giao đề tài luận văn tốt nghiệp và thời điểm kiểm tra tiến độ thực hiện luận văn tốt nghiệp; khảo sát mức độ hài lòng của học viên về hoạt động hỗ trợ, về môi trường tâm lý và cảnh quan môi trường; nâng cao nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy và xử lý tình huống liên quan đến an ninh an toàn, trật tự xã hội cho cán bộ, giảng viên khi có sự cố xảy ra.

9. Xây dựng, ban hành tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích chuyên dùng và định mức sử dụng thiết bị của đơn vị để đảm bảo có cơ sở quy hoạch và phát triển cơ sở vật chất, thiết bị phù hợp, hiệu quả; có phương án và lộ trình triển khai kịp thời về đầu tư nâng cấp khu ký túc xá, xưởng thực hành, phòng học; nâng cấp phần mềm quản lý thư viện; ứng dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ mới trong quản lý vận hành, quản lý khai thác và quản lý phát triển thư viện; đầu tư liên kết thư viện số và cơ sở dữ liệu điện tử quốc tế phục vụ từng ngành đào tạo; có biện pháp phát triển tài liệu nội sinh và bài giảng điện tử; phát triển công cụ tìm kiếm tập trung, kết nối API các phần mềm của thư viện; có lộ trình xúc tiến nhanh kế hoạch chuyển đổi số để đạt được tầm nhìn trở thành trường đại học thông minh và đổi mới sáng tạo; quan tâm hơn đến khắc phục các thiếu sót trong đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự trường học; có biện pháp quản lý rủi ro để ngăn ngừa các sự cố gây mất an toàn trong Nhà trường; cập nhật và thực hiện đầy đủ quy định về công tác y tế trường học và quy tắc ứng xử trong Nhà trường.

10. Cải tiến công tác khảo sát ý kiến các bên liên quan về công cụ, đối tượng, thành phần khảo sát để đảm bảo độ tin cậy và giá trị của thông tin thu được; phân tích, đánh giá một cách khoa học kết quả khảo sát để xây dựng và triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng theo từng CTĐT; giám sát, đánh giá đầy đủ cơ chế phối hợp giữa các đơn vị, bộ phận trong Trường; triển khai đồng bộ và đảm bảo tính hệ thống việc quản lý cơ sở dữ liệu về thông tin phản hồi, thông tin đảm bảo chất lượng bên trong; có quy định và các chỉ số thực hiện cụ thể triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trực tiếp vào cải tiến chất lượng hoạt động dạy - học; đầu tư nghiên cứu về khoa học giáo dục, đặc biệt là hướng nghiên cứu và hoạt động dạy học trong thế kỷ số 4.0; thực hiện lấy ý kiến của các học viên đầy đủ và hệ thống.

11. Nâng cao năng lực khởi nghiệp, phát triển nghề nghiệp và khuyến khích học viên nghiên cứu khoa học; điều chỉnh CTĐT phù hợp với thay đổi nhu cầu sử dụng Thạc sĩ chuyên ngành Toán Giải tích; chuyển tải, phát huy chất ETEM (engineering, technology, education, multi disciplinary - kỹ thuật, công nghệ, giáo dục, đa ngành) và chọn lọc, vận dụng tinh hoa/giá trị đặc sắc thời Hồng Đức, xứ Thanh phù hợp trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của từng CTĐT để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững Nhà trường nhanh và hiệu quả; liên kết, hợp tác hiệu quả, sâu rộng với các bên liên quan, đặc biệt là các đơn vị sử dụng sản phẩm khoa học công nghệ, đào tạo của Nhà trường để tạo nhiều cơ hội, nguồn lực cho người học nghiên cứu khoa học, phục vụ xã hội; áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên tiến, quản trị sáng tạo, kết hợp quản trị theo nguyên lý và theo quy định, theo kết quả trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến CTĐT cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị và nền tảng số, thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0 để thực hiện các nhiệm vụ nhằm giúp CTĐT đáp ứng tốt hơn nhu cầu, yêu cầu, hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Toán giải tích gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.



-----